

TRUYỀN BÀ

TUẦN BÁO CỦA TUỔI TRẺ RA NGÀY THỨ NĂM



16° Indoch. Piec. 1224

MỘT NGƯỜI ME

Số 56 Truyện dã-sử của HỮU-MAI 5 11-42

Mỗi số 0515 - 3 tháng 1940 - 6 tháng 8-75 - cả năm 7550
Vandalat gửi: O. VŨ BÌNH LONG chủ nhà xuất-bản TÂN-DÂN Hanoi

TRUYỀN BÁ

- Số 21 — *Thủy thần của Phan-Như*
— 22 — *Oulad Kildir của Phạm Bá-Đại*
— 23 — *Một truyện ma của Lê Văn-Trương*
— 24 — *Ma biển của Nguyễn Công-Hoan*
— 25 — *Ngon cò lau của Tô Hoài*
— 26 — *Suối thiêng của Thanh Châu*
— 27 — *Bước đường tương lai của Hoàng Cầm*
— 28 — *Thằng cuội phiêu lưu của Thâm-Tâm*
— 29 — *Dũng, nhà thám hiểm của Ngọc Giao*
— 30 — *Con chó đại đầu của Lê Văn-Trương*
— 31 — *Youdi Aida của Phạm Bá-Đại*
— 32 — *Sự tích cây hoa lý của Tô-Hoài*
— 33 — *Lòng trẻ của Đoàn Nghi*
— 34 — *Quyển sách bí-mật và con khỉ của Ngọc-Giao*
— 35 — *Nàng út của Thâm-Tâm*
— 36 — *Mẹ và em của Thanh-Châu*
— 37 — *Ngon núi pha-lê của Phan-Như kể*
— 38 — *Đứa con đã khôn ngoan của Nguyễn Công-Hoan*
— 39 — *Lên gò của Trúc-Khê*
— 40 — *U Tám của Tô-Hoài*
— 41 — *Tiền trong giếng thần của Thâm-Tâm*
— 42 — *Hiền của Ngọc-Giao*
— 43 — *Vàng của Thanh-Châu*
— 44 — *Ba bà cháu của Tô-Hoài*
— 45 — *Đười ươi giữ ống của Thâm-Tâm*
— 46 — *Mưa già cát của Lê Văn-Trương*
— 47 — *Cô Tiên của Ngọc Giao*
— 48 — *Chó với mèo của Tô-Hoài*
— 49 — *Trịnh Khả của Thâm-Tâm*
— 50 — *Ông Hồ của Trúc-Khê*
— 51 — *Tấm lòng vàng của Nguyễn-công-Hoan*
— 52 — — II. —
— 53 — *Kalani của Phạm Ba-Đại*
— 54 — *Ba anh em của Tô Hoài*

Hiện nay báo Truyền Bá không giao cho ai làm cổ động-viên, các bạn độc-giả chú ý. Giấy đắt và khó mua, các đại-lý chỉ nên lấy đủ báo bán thôi, báo ế sẽ không trả lại được.

MỘT NGƯỜI MIẾ

*Từ cổ chí kim, từ đông
lối tây, những bậc anh hùng
nghĩa sĩ làm được nên công
nghiệp lớn đều là do có
những bậc mẹ hiền nuôi dạy.*

H. M.

TÔI còn nhớ, tôi nhớ rất rõ ràng. Năm tôi lên tám tuổi, một buổi sáng đầu mùa gặt chiêm, cha tôi đi thăm trại xa, tôi theo mẹ ra đồng với một đoàn thợ gặt. Đi đến chân Rư-trở, một ngọn núi ở sau làng, mẹ tôi được một người bạn gái báo tin bà ngoại tôi bị yếu.

Buồn rầu, mẹ tôi đình ngay buổi gặt, trả công cho thợ.

Rồi hai mẹ con chúng tôi đến thẳng nhà bà ngoại tôi, vào buồng bà tôi nằm vắn an — người bảo bị cảm, nhưng không hề gì. Mẹ tôi vui mừng. Mà lòng tôi cũng thấy nhẹ nỗi lo-âu.

Được rồi, mẹ tôi cho người về nhà dặn bảo mọi công việc, rồi cùng tôi ở lại hầu bà tôi, mãi đến lúc bóng chiều đã phủ kín chiếc sân rộng trước nhà bà tôi, chúng tôi mới cáo từ bà tôi ra về.

Ra đến gần bờ sông Lam là con sông nằm ngang trước mặt làng Đại-diễn, tôi thấy một lũ trẻ ba đứa đứng dưới một cụm tre, cãi nhau om xòm.

Tò mò, tôi xin phép mẹ tôi lại gần xem, thấy một con chim non đang bị chúng giăng co nhau, còn trên cành cây một con chim mẹ vừa nhảy, vừa kêu thiết tha sầu não, như van, như khóc, có lúc bạo dạn bay là-là sát đầu lũ trẻ, như mong cướp lại chim non.

Trước tình cảnh ấy, lòng tôi xúc động. Tôi vội chạy đến gần mẹ tôi. Người đang nói chuyện về sức khỏe của bà tôi với một người quen. Thấy tôi, người hỏi :

— Con làm gì đằng ấy mà lâu thế ?

Đề trả lời mẹ tôi, tôi kể rõ ràng những cái đã trông thấy dưới cụm tre, rồi nắm vạt áo mẹ tôi như đề yêu cầu người đến cứu lấy con chim non.

Chiều tối, mẹ tôi vội đến gần lũ trẻ, hỏi mua ngay con chim non. Chúng đòi bán với cái giá năm xu. Mẹ tôi móc túi trả liền. Chúng thấy dễ, lên giá đủ một hào mới bán. Không ngần ngại, mẹ tôi lại giả đủ một hào, rồi lấy chim non, vuốt ve ra chiều thương hại, đoạn thả lên cụm tre cho chim mẹ tha đi.

Lúc chim mẹ đã tha chim con bay xa, chúng tôi rảo cẳng về nhà rất lấy làm sung sướng.

Cơm chiều xong, dưới bóng trăng mát dịu, cả gia đình tôi ngồi đón gió chiều. Tôi nhắc lại chuyện mua chim cho mọi người nghe. Mẹ tôi âu yếm xoa đầu tôi, nói đó là do lòng nhân của tôi. Cả nhà ai cũng khen tôi, hẹn lúc cha tôi về sẽ « trình » cha để thưởng cho tôi.

Bỗng anh Vạn, người con nuôi của cha mẹ tôi, nói to :

— Này ! im ! Đề tôi kể chuyện cổ tích cho mà

nghe. Rồi anh ngắc ngứ kể chỗ được, chỗ mất, một chuyện mà hôm trước anh đã được nghe của mẹ tôi.

Buồn chán, mọi người kêu : « Thôi ! thôi » Họ bắt anh Vạn phải nín và đồng thanh yêu cầu mẹ tôi kể chuyện.

Chuyện của mẹ tôi kể như sau :



Ông cùng các bạn bị người Minh tra
lấn rất tàn ngược

Thuở nước ta bị đặt dưới quyền đô hộ nhà Minh (1407-1427) đời sống của dân ta rất là ảm đạm, hình phạt dã man, quân Minh lại bắt ta lên núi săn voi và tê giác cùng xuống bể mò ngọc trai.

Bởi đó, có một viên tri huyện, giàu lòng thương nòi xét giống, đem sự thống khổ của dân tố bày cùng quan nhà Minh. Lời nói phải đã không được nghe, mà viên tri huyện còn bị quở mắng tàn nhẫn. Ông liền từ chức, giờ về làng, góp vốn cùng mấy bạn đồng chí lo mở mang việc trồng trọt, và lập trường học dạy dỗ dân làng và được nhiều người ái mộ. Song ông lại bị các tay sai của bọn thù ghét ông, nhất là của sở rượu người Tàu, vu cho ông tội phiến loạn. Mặc dầu không tang chứng, ông cùng các bạn cũng bị người Minh tra tấn rất tàn ngược.

Họ bắt bọn ông làm mồi cho chó dữ cắn, treo chân ngược lên, lấy vồ đánh vỡ đầu gãy xương, hay nấu nước sôi dội vào mình chín từng quăng thịt và nhiều hình phạt dã man hơn nữa.

Ông Huyện cùng các bạn ông bị đánh chết. Vợ con ông bị kêu án tử hình và chém ngay. Các người dân làng ông trốn tránh sang làng khác bị truy tìm riết lắm.

Bởi đó các điểm canh đề xét hỏi khách qua lại dựng lên rất nhiều.

Ông Huyện có một nàng hầu tên là Như-Tâm về quê thăm bố mẹ đẻ, lúc giờ về gần đến làng được tin thảm khốc kia, xiết bao rụng rời thể phách. Nhưng nàng cố nén hết nỗi đau thương, tìm kế để lánh nạn, cứu lấy giọt máu cuối cùng của dòng họ nhà chồng, mong có một ngày trả hận.

Trong lúc óc nàng đang bối rối mong nảy ra một diệu kế để thi hành ý định, thì nàng bỗng đưa mắt xuống một dòng nước nhỏ róc rách chảy cạnh đường. Thấy hai mẹ con một người nghèo đói đang cời bỏ quần áo xuống tắm, nàng giả cách cùng xuống tắm với họ, rồi nhân lúc mẹ con họ đang mãi kỳ cọ cho nhau, nàng lấy quần áo cũ rách của họ mặc cho mình và cho con, còn quần áo tơ lụa đẹp đẽ của mẹ con nàng



NH

Đi qua mấy điểm canh không bị sét hỏi gì cả.

thì bỏ lại để đến giả mẹ con người kia. Đoạn, vợ vàng lên đường ngồi ẩn mình trong bụi cây.

Tắm xong, hai mẹ con người kia lên bờ ngơ ngác, thấy mất quần áo, cho người kia mặc lẫn, đứng kêu gào mãi không thấy một tiếng nào trả lời đành cùng nhau mặc quần áo nàng để lại, rồi sung sướng trở về làng.

Mẹ con Như-Tâm ngồi trong cây thấy họ đã mờ hình bóng trong cụm cây xanh, đứng lên thẳng tiến trên đường phiêu bạt.

Đi qua mấy điểm canh, Như-Tâm không bị xét hỏi gì cả. Mãi đến lúc mặt trời đã đứng thẳng trên đầu hành khách, bỗng có lệnh quan sai lính đuổi, sức các điểm phải tra xét kỹ càng, vì câu chuyện đổi quần áo đã đến tai những người có trách nhiệm canh phòng. Họ đã khám xét biết quần áo bỏ lại là của nàng và nàng đã trá hình tẩu thoát.

Bọn lính đuổi rất kíp.

Trong khi ấy, hai mẹ con Như-Tâm đang nằm một ngủ dưới một găm cầu hẻo lánh, phủ những lớp cây lau kín đáo.

Tỉnh dậy, Như-Tâm lại lên đường đi. Đến gần một điểm canh, nàng nghe thấy có tiếng quát tháo của bọn lính, đang đánh đập hai mẹ con một người nghèo đói : người mẹ không chịu nổi sự đau đớn đã khai nhận chính mình là vợ viên tri huyện và đã đổi quần áo để trá hình. Người ấy bị lính trói giải về nộp quan. Như-Tâm cố con tiến bước qua điểm ra về ung dung lắm, khiến không ai để ý đến. Đi được vài chục bước, bỗng có người chục đuổi bắt lại hỏi May thay ! có người lại can không nên quá nhiều khách

qua đường, vì « hỏi nữa làm gì, cho mất thì giờ, kẻ có tội đã bắt được rồi ».

Được thoát, nàng đưa con đến ở một chợ nọ, ngày ngày quét chợ và gánh nước thuê để kiếm tiền nuôi con. Sau gặp một người có thể lực trong làng dám mua con nàng để làm con nuôi; nàng không dám, người này sai tuần tráng đuổi đi.

Nàng bỏ vợ hết làng này qua làng nọ, rồi đến nhà



Hai mẹ con Nguyễn Cao quét chợ và gánh nước thuê độ nhót.

một phú hộ ở làm vú em. Nàng siêng năng chịu đựng hết mọi việc vất vả mong được lòng chủ để có chỗ yên thân nuôi con khôn lớn.

Nhưng nào có được như nguyện ! Hai mẹ con người đàn bà bị lính bắt giải quan, hôm nọ, quan đã cho nhiều người nhận diện, và ai cũng công nhận không phải vợ con viên tri-huyện.

Quan lại sức giấy đi tìm nã.

Tin ấy đến nhà phú hộ. Họ nghi ngờ và sợ mang lụy vào mình, nằng nặc đuổi nàng đi. Vì đêm đã xuống và trời lại mưa gió, nàng xin ở lại ngày mai sẽ đi.

Đêm đã khuya. Nàng trần trọc mãi không ngủ được. Vì lo ngày mai chưa biết sẽ ẩn trú vào đâu, lại nhân con đòi dậy đi tiểu, nàng đưa con ra đến bức tường trước cổng. Thì bỗng một bóng đen bay vụt qua cổng, rồi từ từ tiến lại phía nàng. Hết hồn vía, nàng chực chạy vào nhà và kêu cứu, thì bóng đen ấy dừng lại.

Nàng thấy hiện trước mặt nàng một thiếu niên. Chưa kịp hỏi là ai, thì thiếu niên sụp lạy xin nàng chớ sợ hãi. Và nói :

— Lập tức, bà phải ra khỏi nhà này, kẻo nguy lắm rồi.

Nàng sửng sốt không biết trả lời ra sao thì thiếu niên lại nói :

— Phải đi mau ! nguy hiểm đã bao kín phía sau nhà này.

Đoạn, người ấy biến vào bóng tối đi mất. Không để phí một giây nào, nàng liền cởi dây lưng buộc chặt đứa con lại đeo trên lưng, lần trèo lên một cây lớn đu mình nhảy ra đường cái.



Lần leo lên cây lớn rồi du mình nhẩy ra đường cái

May thay, nàng lại rơi đúng vào một đồng rơm nên không có tiếng động. Rồi nàng cầm đầu chạy dọc theo bóng tối, chạy mãi không biết đã qua những đâu. Đến lúc trời đã rạng đông, nàng thấy mình ở trong một bụi rậm, trông tứ phía không nhận ra được một dấu vết nào tỏ ra đã có chân người bước tới.

Còn ở nhà phú hộ thì lúc nàng nhẩy qua bức tường chính là lúc quân lính đang bao vây, khám xét. Sở dĩ

có cuộc vây bắt ấy, là do một tên đầy tớ cũ của nàng (trước vì can tội ăn trộm bị nàng đuổi, nay đến làm canh điền cho nhà phú hộ), nó nhận biết nàng, nên đến báo quan trên cho lính vây bắt để trả thù.

Nhưng người trong bóng tối ân cần giục nàng tẩu thoát là ai ?

Người ấy là con một người vú già của nhà nàng đã được chịu nhiều ân huệ của nàng, nay ra lính được quan cho đi vây bắt nàng. Muốn đền chút ơn xưa, nhân lúc lính vây lối sau nhà, người ấy đi vòng quanh phía trước, nhảy qua tường mong đến tìm nàng để báo tin dữ.

May thay ! vào đến sân thấy có bóng người chạy lại, người đó gặp nàng và đã cứu.

Một mình trong rừng rậm với đứa con thơ, tay không có khí giới tự vệ, nàng cũng lấy làm lo lắng. Nhưng vì đêm qua đi nhiều, hai mắt nặng, nên nàng bế con ngồi dưới gốc cây ngủ thiếp đi lúc nào không biết. Tỉnh dậy, nàng thấy mây đen đặc kéo lê trên ngọn núi, gió rừng nổi dậy, cây cối rung chuyển : một cơn giông sắp tới.

Nàng tìm một hốc núi đá, bế con lại ngồi ẩn.

Mưa đổ xuống như trút nước. Một tảng đá ở trên hốc đá, bị nước sôi lênh rơi xuống, lăn đến lấp cửa hốc đá lại, khiến nó trở nên một cái giếng đá lộ thiên đầy những nước mưa cầm tù hai mẹ con nàng lại.

Hồi lâu mưa tạnh. Nàng định bám vào kẽ đá tìm đường ra, nhưng vì rêu ướt trơn, không thể nào trèo được. Vẫn mãi hòn đá không thấy chuyển, sau nàng phải lấy những mảnh đá con cắm xuống chân nó, dùng các mảnh khác làm vồ đóng đê nước trong hốc

đá chảy ra ngấm vào chỗ đất có hòn đá nằm làm cho đất thành bùn. Sau mãi, nàng có thể làm chuyển dịch được tảng đá, và có lối thoát ra.

Ra khỏi hốc đá, lấy làm mừng lắm, Như-Tâm đi tìm hoa quả ăn no. Đoạn nàng kiếm cách ra khỏi rừng. Song ở các khe, suối, nước đều dâng lên to lắm, không thể qua được. Đêm đến. Nàng không dám vào ăn hốc đá nữa, tìm một chạc cây to bẻ con trèo lên ngồi, chờ sáng đến. Trên nền trời xám xanh, mảnh trăng lưỡi liềm ném xuống ít ánh sáng, lách qua kẽ lá, làm bật lớp bóng tối của rừng sâu, khiến cây cỏ đượm một vẻ huyền bí lạ lùng. Hồn nàng như bay bổng lên một nơi cao cả ảo huyền.

Bỗng tiếng hồ gầm đánh mạnh vào tai nàng. Đưa mắt nhìn, nàng thấy thấp thoáng hai con thú dữ đánh nhau. Một con là hồ ròi, còn con kia, dán mắt vào bóng tối rắc ánh trăng vàng, nàng nhận ra là con lợn lòi. Hai con đánh nhau rất rùng rợn, nàng thấy mà hồn rọi phách lạc. Hơn thế nữa, chúng đuổi nhau lướt qua bao nhiêu đồi cao, lũng thấp, sau đưa nhau đến dưới gốc cây mẹ con nàng ngồi, đánh nhau rất là kịch liệt. Có lần lợn cắn hồ quá đau, hồ nhảy bổng lên, đuôi va phải mình nàng.

Nàng kinh khủng quá, ngồi không vững ngã lộn nhào xuống trúng thẳng vào đầu lợn lòi. Lợn hoảng hồn, ù té chạy. Hồ tưởng lợn thua, chạy đuổi riết. Tiếng gầm thét chuyển động hết rừng sâu, chim muông sợ hãi nhảy bay toán loạn, kêu thét thất thanh.

Còn nàng thì tay vẫn ôm chặt lấy con, nằm bất tỉnh. Đến lúc mặt trời đã trở lại, khua đuổi hết bóng tối, đưa ánh sáng và hoạt động lại trả cho thế gian, nàng

mới mở bừng mắt dậy mà ngỡ mình còn sống trong cơn ác mộng.

Nhưng tiếng khóc của con nàng vùi ăn, bắt nàng phải đứng lên đi tìm hoa quả cho con và mình nữa.

Ăn xong, xuống suối uống nước, nàng gặp một bọn người mừng đi lấy nâu, lấy mây, rồi theo về ở với họ. Chưa quen công việc, hằng ngày nàng vác ống tre ra suối múc nước đưa về ăn, và vào rừng vác củi về đun.

Dần dà, nàng học nói tiếng mừng, ăn mặc lối mừng và tập làm các việc vườn rẫy. Sự sinh hoạt hàng ngày thay đổi hẳn. Nàng được yên ổn sống, không lo ai đến rình bắt nàng nữa.

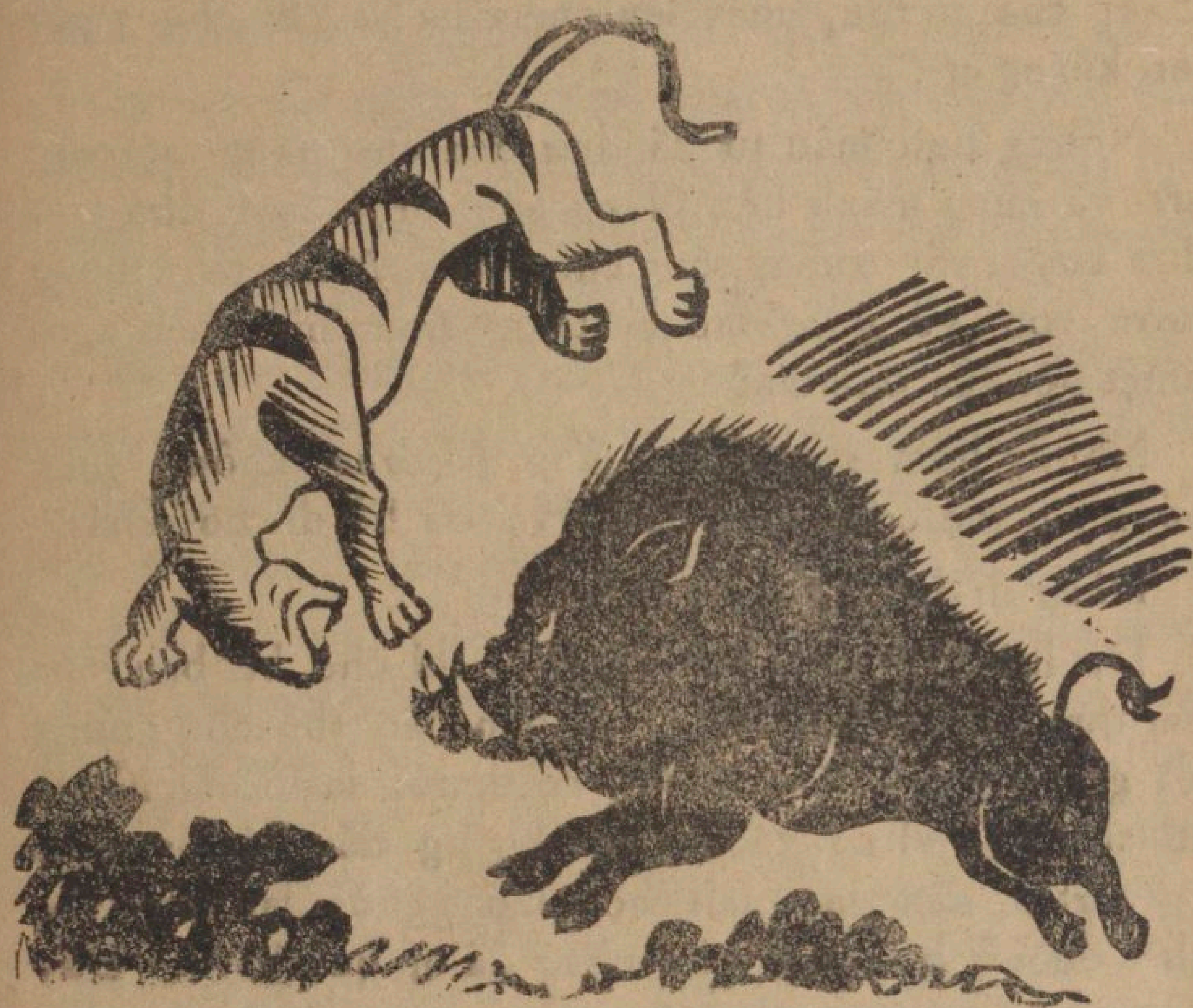
Thấm thoát Nguyễn-Cao, con trai nàng đã đến tuổi đi học. Cậu đến học một trường học của thầy đồ người dưới xuôi lên thiết trường. Học rất thông minh và chuyên cần. Cao đã làm khiếp đảm bao nhiêu học trò lớn của trường học, về tài nhớ sách, về ý nghĩ sâu xa, về tài ứng đối lỗi lạc.

Nhưng cũng bởi tài học của cậu, mà tai nạn theo về nhà cậu. Số là ông đồ được học trò giỏi đi đến đâu cũng khoe. Rồi một hôm có ông bạn thầy đồ làm nghề xem tướng số rất tài, ông đồ nhờ bạn xem hộ cho hậu vận Nguyễn-Cao.

Thầy tướng số đoán :

« Cậu này không phải con nhà tầm thường. Nhưng gặp phải cảnh biến, phải lưu lạc giang hồ đến xứ Mừng này. Hậu vận rất khá, sẽ có sự nghiệp hiển hách, nhưng chưa hết vận kiền. »

Có anh lái buôn nâu đang xuôi lên nghe lỏm được câu chuyện về kể lại cho nhiều người nghe.



Hồ và lợn-lòi đánh nhau kịch liệt.

Một bọn hai đứa bắt lương, đồ ngay là mẹ con Như-Tâm, chúng định lên bắt về nộp quan lấy thưởng. Bởi lúc ấy quan Minh truy tầm mãi không thấy, có treo thưởng, hễ bắt được đúng cả hai mẹ con hay một người cũng sẽ cho mấy chục lạng bạc.

Rình mãi không gặp nàng, chúng đành rủ nhau đón đường chờ lúc Nguyễn-Cao về học bắt, đưa ra bờ sông kết mảng để chở về xuôi. Tin Cao bị người lạ mặt bắt đến tai nàng. Như-Tâm hô hoán dân làng cầu cứu, rồi một mình vác dao ra bờ sông, gặp lúc chúng đang sắp sửa nhổ sào, để cho mảng ra khơi. Không nghĩ mình là thân gái, nàng bơi ngay ra tận

mãng của kẻ thù, nhảy lên chém lia lịa, bị chúng giơ sào kháng cự.

Nhưng tình mẫu tử đã đưa đến cho nàng một sức lực vô cùng mãnh liệt. Nàng giết được một đứa còn đứa kia bị rầy xuống sông chết đuối. Nàng toàn thắng rước con về giữa những tiếng hoan hô khen ngợi nhiệt liệt của dân làng.

Nhưng hôm sau, trong làng Mường không thấy bóng hai mẹ con nàng nữa. Họ đã bỏ đi nơi khác.

Nàng đi đâu ? Không ai biết.

Dư luận rất xôn xao. Người thì cho bè bạn của hai đứa bị nàng giết chết đã đến báo thù cho chúng mà giết mẹ con nàng đi rồi, có người lại đồn là hổ đã ăn thịt họ, vì có xác người không đầu không chân tay vớt ở một mái núi nọ. Có người lại thấy xác chết đuối ở bờ sông, cho nàng đã bị quả báo. « Đây người xuống sông thì cũng phải chết về nghiệp chết đuối. »

Bởi đó, cái án của nàng phạm tội giết người cũng được quan trên bỏ qua, không cho truy tầm nữa.

Song le, nàng có làm sao đâu !

Nàng bỏ làng Mường ấy đi là mong được yên thân và tìm thầy để dạy dỗ con, ngõ hầu gây nên sự nghiệp sau này.

Bỏ hết cơ đồ bao năm gây dựng, bỏ hết các mối thân tình nơi làng Mường, trên đường mạo-hiểm, Như-Tâm lại dắt con đi.

Ròng-rã gần nửa tháng trời, khi qua núi rậm bị thú dữ đuổi, khi hết lương nhịn đói, nàng cũng không hề nản chí ngã lòng. Cố đi, đi mãi.

Sau Như-Tâm đến một cái truông dài, cây cối bị đốt cháy hết. Không tìm ra hoa quả gì ăn được, bụng lại đói mềm rồi, mà nhất là cậu con đói quá, không thể cất bước đi được nữa, nàng bèn chạy lòng kiểm thì thấy trên một khe núi đá kia thò đầu ra một buồng chuối ri.

Bảo con đứng yên, nàng bám vào kẽ đá để trèo. Nhưng đá thì to, tay ôm không xuể, nàng bị ngã lăn xuống rách cả chân tay. Không thất vọng, nàng lại tìm rễ cây víu vào để leo. Rễ cây giòn bị gãy, nàng bị bắn xa mấy thước. Nàng không chịu, muốn thắng được sự khó khăn mới nghe, mà rồi nàng thắng được thật.

Nàng trèo lên một cây to bên cạnh núi đá, đu mình sang níu vào một cây leo, từ từ đưa mình xuống núi đá, bẻ quả chuối vứt xuống cho con nhặt. Chỉ được mười quả ăn được, còn thì bị lửa đốt cháy cứng đơ lại, răng cắn không vào.

Hái xong chuối, hai mẹ con ngồi dưới gốc cây ăn, để lấy lại sức khỏe, rồi lại lang thang đi. Sương chiều bắt đầu rơi. Nàng thấy phía trước mặt một hòn núi đá. Tò mò cậu con đứng ngấm bất giác thấy có chữ khắc vào đá. Hai mẹ con lại gần xem, thì biết đây là bia của Nguyễn-trung-Ngạn do lệnh vua Trần, dựng lên để kỷ-niệm cuộc đánh Lào toàn thắng thuở nọ.

Nàng mới ngâm lên rằng :

Non sông oanh-liệt thời đâu tá ?

Tro mãi muôn đời đá tạc bia.

Mãi đứng trông bia và lần chữ xem biết đây là đất Thanh-Nam, thuộc phủ Tương-dương thì đêm đã đến rất gấp. Nhân thấy dưới chân bia có chỗ đá bằng phẳng, hai mẹ con ở lại đây qua đêm. Nàng kể những chiến công oanh liệt đời Trần, nào đánh đuổi quân Mông-cổ, nào đánh Chiêm-thành, đánh Lào, cùng tên các danh-tướng như Trần Hưng-Đạo, Phạm-Ngũ-Lão, và các danh-nho như Mạc-dĩnh-Chi, Hàn-Thuyên, Nguyễn-trung-Ngạn, Đoàn-nhữ-Hải, Chu-văn-An cho con nghe. Vui chuyện, hai mẹ con ngủ quên lúc nào không biết.

Bỗng nàng thức giấc dậy. Thấy có tiếng ai ngâm thơ đằng xa vọng lại.

Lắng tai nghe thì thấy tiếng ngâm dần dần lại gần tấm bia, giọng trong trẻo mà hùng tráng.

Bài ngâm là một bài thơ cổ của Phạm-ngũ-Lão đời Trần :

« Đoạt sáo Chương dương độ,
« Cầm hồ Hàm tử quan.
« Thiếu niên tu nỗ lực,
« Vạn cổ thử giang san. »

Rồi tiếng ngâm nín bật. Trước chỗ nàng nằm có tiếng động.

Đưa mắt nhìn, nàng thấy một người to lớn khỏe mạnh, tay cầm gươm sáng quắc, tiến lại trước bia, múa gươm ra dáng hùng dũng lắm. Múa xong đọc thuộc lòng bài văn bia rồi lại múa. Nín thở nằm, nàng không biết cho người ấy vào hạng người nào, ở rừng



Ngày ngày phải vào rừng kiếm củi

sâu này, mà củ chỉ lạ lùng như vậy. Nàng buột miệng kêu lên : « Lạ thật ! »

Người múa gươm dừng tay lại, quay sang phía có tiếng kêu, quát to lên rằng : « Mày là quái vật gì ẩn ở đây, nói mau, không mất đầu ngay bây giờ ! » Rồi cầm đốc gươm chắc chắn, như định chém nàng. Nghe tiếng quát, Nguyễn-Cao giật mình tỉnh dậy, tay dụi mắt, miệng hỏi dồn : « Chi rứa mẹ ? » Nàng chưa biết đáp lại ra sao. Người múa gươm lại tiến lên,

đưa thẳng lưới gươm ra phía trước, hỏi đồng đặc nữa rằng : « Các người là ai ? Nói mau ! Không thể trì hoãn được ! »

Nàng, giọng kêu van, hỏi :

— Tướng quân là ai, mà nỡ đến hại chúng tôi ?

Người múa gươm nói tiếp :

— Nhưng các người là ai ? Nói lên !

— Mẹ con chúng tôi là người đường xuôi lạc vào đây, xin người trông lại thì được đội ơn sâu.

Nghe vậy, người kia dịu giọng lại mà rằng :

— Các người không nên giấu ta, có việc gì mà phải phiêu bạt đến đây cứ nói thực, ta không hại các người đâu.

Nàng găm xem cử chỉ của người kia và lấy linh-tính mà xét, biết là không phải kẻ tầm thường, liền kể hết nỗi lòng và xin va che chở.

Nghe xong, người múa gươm bảo :

— Hãy ở đây, mai ta sẽ liệu.

Rồi cặp gươm xuống núi.

Sáng mai, nàng ngủ dậy, thấy một người thiếu phụ cưỡi ngựa đến chỗ nàng, đứng ngấm một lúc rồi không nói năng gì cả, lên ngựa đi ngay.

Kể đó một lúc lâu, một bọn thiếu niên mười người đầu còn để chỏm, tay cầm đoản đao, nai nịt gọn-gàng đến đứng dưới bia đá đồng thanh đọc bài bia rồi xoay tít cùng nhau múa đao. Múa xong họ tiến lại trước chỗ mẹ con Như-Tâm ngồi, lễ phép chào và nói tuân lệnh sư phụ đến rước nàng và công tử về nhà.

Như-Tâm chắc là người múa gươm hôm qua sai bọn này đến đón nàng về nhà đây, liền hỏi :

— Thầy các anh đâu ?

— Thưa, ở không xa đây mấy.

Mẹ con Như-Tâm theo bọn trẻ tuổi kia vòng quanh sang bên kia núi đến một « bản » mừng thấy người múa gươm và người thiếu-phụ cưỡi ngựa sáng ngày đứng trước cổng đón. Người thiếu-phụ tươi cười hỏi :

— Chị Như-Tâm quên em rồi chăng ?

Ngạc nhiên, nàng đưa mắt ngắm kỹ rồi cũng kêu lên :

— Minh-Nguyệt, sao em lại đến đây ?

Hai người nhận nhau, trò chuyện thân mật, vì họ là hai người bạn cũ và láng giềng với nhau, lúc nhỏ vẫn chơi nô. Sáng ngày Minh-Nguyệt đến là để dò xét điều đó, mà lúc thấy bạn rồi lại lảng lạng ra về là muốn dành cho bạn một phút ngạc nhiên.

Rồi nàng biết được người múa gươm tên là Đặng-Hùng, một thiếu-niên anh-hùng cháu ông Đặng-Dung và là chồng Minh-Nguyệt. Chàng vào ở rừng này đã mấy năm, lập trường dạy học.

Học trò chàng phần nhiều là con cháu bạn đồng-chí, thấy non sông gặp biến, người Minh tàn bạo, đều mang cái chí lớn muốn cứu vớt non sông. Chương trình học gồm các bài học chữ Hán, các môn võ và tập cưỡi ngựa bắn cung, tập làm các công việc cần lao ; lúc rồi lại học bơi và binh pháp nữa.

Như-Tâm gặp được Đặng-Hùng lấy làm vui vẻ lắm, vì đã được thầy tốt để trao đổi con trai. Mà Hùng thấy Cao, tuy còn nhỏ tuổi mà chí khí đã tỏ ra hơn người cũng lấy làm sung sướng lắm. Cao học càng ngày càng trội, bỏ xa chúng bạn.

Như-Tâm thấy con thông-minh lỗi-lạc, lại càng cố công cần mẫn làm việc, quên cả đau khổ, quyết chí nuôi con thành một người tài giỏi.

Năm tháng trôi, đã ghi lại trên đầu Nguyễn-Cao mười tám mùa xuân.

Một hôm, Như-Tâm ra chợ thấy có người đồn ở Lam-sơn có chân-nhân ra đời, nàng về mách tin cho Đặng-Hùng và Nguyễn-Cao biết, rồi nàng nhất định ra Thanh-hóa dò xét hư-thực.

Đến Lam-sơn, nàng vào ở làm công cho nhà lán giềng đức Lê-Lợi, sau lại đến ở gánh phân trong trại họ Lê, và nàng thấy nhà có nhiều khách lạ qua lại, ngày đêm bàn giảng binh thư. Còn công việc cấy cấy ruộng nương tổ chức rất lớn lao mà chu đáo lắm. Các gia nhân có hàng nghìn, mà ai làm việc nấy, đã có lệnh nhất định.

Nàng ở Lam-sơn về, trần tình mọi sự.

Đặng-Hùng lấy làm thán phục đức Lê-Lợi lắm, tin chắc quả ngài là bậc anh hùng cứu quốc, Hùng quyết đến Lam-sơn để bái kiến ngài và giới thiệu bọn đồ đệ mình. Quyết định rồi, nhưng còn thiếu binh khí, Hùng muốn cử Nguyễn-Cao đi mua.

Đem việc ấy, Cao về thưa với mẹ.

Như Tâm đến xin Đặng-Hùng đi thay con.

Đến miền xuôi tỉnh Nghệ, nàng vào làng Nho-lâm là làng có mỏ sắt để thuê thợ đúc gươm. Mua sắm xong, định sáng ngày mai đưa hàng ngược, thì thành linh nửa đêm có bọn lính đến bắt trói giải nàng đi. Nhưng ra khỏi cổng làng được nửa dặm, một bọn-thiếu niên đến đánh giết bọn lính cứu nàng, rồi cùng nàng mang các đồ « quốc cấm » tẩu thoát.

Bọn thiếu-niên ấy là Nguyễn-Cao cùng mấy người bạn, thấy Như-Tâm đi một mình sợ có xảy ra sự



Vua Lê cất quân klởi nghĩa ở Lam-son.

nguy hiểm gì chẳng, nên mấy hôm sau, rủ nhau đi đón, vừa may lại nhằm vào lúc nàng bị nạn họ cứu thoát được.

Suốt đêm ấy bọn Như-Tâm đi rất gấp, mà dọc đường không hề gặp một trở lực nào.

Bởi thời ấy, dân ta đã chán ghét nhà Minh, mà tin vua Lê-Lợi sắp dựng cờ khởi nghĩa đã tràn khắp mọi nơi, các thiếu-niên hăng-hái đã hưởng-ứng rất nhiều, các nhà thân hào quan tâm về thời cục cũng cố vỗ giúp đỡ thanh-niên để theo chủ nghĩa họ Lê cũng chẳng ít. Nên bất cứ ai, mặc dầu hạng người nào hễ xưng là đồ-đệ của chúa Lam-sơn, là rất được quý chuộng hậu đãi.

Về đến nhà, Nguyễn Cao từ-biệt mẹ, theo Đặng Hùng và các bạn vượt theo miền núi ra Thanh, vào yết-kiến đức Lê-Lợi. Cả bọn được ngai và quân-sư Nguyễn-Trãi trọng-dụng.

Còn Như-Tâm ở nhà cùng Minh-Nguyệt đi các làng quyên tiền và cổ động cho chủ-nghĩa của họ Lê, đến đâu cũng được hoan-nghênh và biệt đãi.

Rời từ núi rậm rừng sâu, họ xuống các hạt miền xuôi gọi tỉnh hồn nước, thúc giục mọi người kết thành đoàn thể lớn để cho chóng đạt mục-dịch cứu-quốc của vua Lê, khua đuổi hết kẻ thù chung là quân Minh ra ngoài bờ cõi.

Nhưng mấy năm đầu, sự-nghiệp của Bình-định-

vương gặp phải nhiều trở-lực, nên hầu nhóm lại tan. Song ngài là bậc đại anh-hùng có đếm xỉa gì đến thất bại, đến gian nan.

Càng bị thất-bại giầy vò, ngài lại càng giàu thêm nghị-lực, thêm can trường, sáng kiến.

Còn tướng tá của ngài thì đều dốc một lòng lao khổ để theo đuổi chủ nghĩa. Họ tôn thờ Bình-định-vương như một vị linh thần, như một đấng cứu thế. Họ sẵn sàng hy-sinh hết thảy để mong hiển máu đào.

Bởi đó trong những lúc thế lực tan-tành, ngài phải lẩn núp ở miền rừng núi hai tỉnh Thanh, Nghệ, tro trọi mấy thầy tớ, thiếu cả áo mặc, thiếu cả cơm ăn, lại bị sơn lam chướng khí, mà ở mọi nơi trong nước bao giờ cũng có nhiều người phụng-thờ ngài, gây thế lực lại để ngài khởi sự.

Còn cạnh ngài thì có những người như mẹ con Như-Tâm, bán cả cơ nghiệp đến sống cái đời cơ-khờ cạnh ngài. Hằng ngày họ vào rừng lấy măng, đào khoai mài để dâng ngài, hoặc tìm đến các bản mường, quỳên thóc ngô, gà vịt, vải lụa để tiến ngài dùng, làm thực phẩm, làm y phục.

Có khi họ chấp cả rừng thiêng thú dữ, chấp cả sấm sét, đang đêm gió bão, lặn qua bao nhiêu núi cao rừng rậm, để đi lấy lá cây cho ngài dùng làm thuốc uống.

Một hôm, Như-Tâm vừa vác cuốc vào rừng đào củ mài thì Nguyễn-Cao cũng đi theo hầu Bình-định-

vương, qua khỏi bãi Lơi Lơi (xưa gọi là Lê-Lợi ở phủ Anh-sơn Nghệ-an) đến một xóm ruộng.

Bỗng có một bọn lính tàu theo đến, bắt nàng dẫn lối để đuổi theo cho kịp vương. Nàng ra dáng mau lẹ đưa họ đi, nhưng đi quanh quẩn mãi trong rừng. Chúng tức giận bắt nàng chặt mất một bàn tay, nhưng nhờ có nàng, Vương mới khỏi bị chúng đuổi kịp. Đến lúc gặp Nguyễn-Cao, nàng giơ bàn tay cụt kiêu-hãnh bảo con : « Đó là cái danh-giá lớn lao Vương đã ban cho mẹ, vậy chẳng những mẹ mà cả con nữa, ta phải hết lòng trung, để mong báo đáp ơn sâu. » Cách đó không xa, thế lực của Bình-định-vương đã gây dựng lại, rất mạnh mẽ và chắc chắn hơn trước nhiều. Vương đánh thẳng xuống lấy vùng Trung-châu Nghệ-an.

Trong một trận Nguyễn-Cao làm tiền-quân chủ-tướng, nàng Như-Tâm cũng được lệnh Vương cho ra trận ; nàng cũng nai nịt gọn gàng cưỡi ngựa đốc chiến bên cạnh con. Không may, Cao bị trúng tên, nàng truyền lui lại sau, để nàng tự làm tướng đánh, rồi nàng vừa đánh vừa giả vờ chạy dồn quân Minh vào một nơi đã có sẵn phục binh từ trước. Nàng chém giết được quân giặc và bắt tù được gần hết. Nhưng đến lúc thu quân, các tướng thấy nàng bị chém sả vai bên trái. Vết thương sâu quấn bằng một dải vải nâu. Hỏi thăm nàng, nàng trả lời :



Nguyễn Cao bị một phát tên khá nặng.

— Làm tướng mà lấy sự đau đớn làm quan-tâm, thì sao gọi là tướng được ?

Rồi quay lại bảo con trai :

— Mẹ đây đã nếm nhiều đau đớn, hôm nay vì con mà thắng trận, mẹ muốn sau này, trong đời chinh chiến của con, con nên lấy dũng cảm và hy sinh làm tôn chỉ, thì ắt con sẽ có bách chiến, bách thắng.

Bình-định-vương đến doanh khen ngợi nàng và muốn thăng thưởng cho Nguyễn-Cao. Nàng quỳ tâu xin Vương không cho nhận thưởng, lấy cớ rằng làm tướng mà dễ bị thương là đáng tội, Vương đã miễn tội cho là phúc. Còn phần nàng, nàng chỉ là đã chuộc lỗi được cho con đó mà thôi, chứ không có công gì cả.

Hôm sau, Nguyễn-Cao xin đem quân làm tiên phong đánh quân Minh ở mạn Hương-sơn. Chàng bị

vây, nhưng vì thấy lời mẹ dặn còn văng vẳng bên tai, gia chi dĩ, chàng quyết lập công, nên đánh phá được vây, rồi chàn sang phía Kỳ-la cướp lương thực của giặc rất nhiều.

Lúc được tin thắng trận, nàng viết thư mừng con và khuyên cứ thẳng tiến, không nên kéo quân về Nghệ-an vội. Cao vì thấy mẹ yếu, muốn về thăm, Bình-định-vương cũng cho chàng phép nghỉ. Thấy con trở về, nàng buồn rầu mà nói rằng :

— Việc quân quốc là đại sự, tình mẹ con là tiểu tiết. Sao con bỏ việc lớn mà không lo chu đáo, lo sửa soạn tiến quân, đề báo ơn chúa, lập lấy sự nghiệp, con lại vì sự đau yếu của mẹ về đây ? Vậy là con đã vì việc nhỏ mà quên việc lớn.

Nói đoạn, nàng đuổi con đi ngay.

Lúc Cao đã lên ngựa đi xa rồi, nàng lấy bút viết bức thư sau này, rồi uống thuốc độc tự tử.

Thư rằng :

Con hỡi,

Mẹ nay tuổi cũng đã cao, lại bị đau yếu luôn, không thể ở đời với con được bao nhiêu lâu nữa. Con, tuổi còn niên thiếu, con phải có bổn phận thiêng liêng phò chúa đề trả nợ nước và mong báo thù nhà nữa. Mà mẹ thấy con cứ phải lo nghĩ đến sức khỏe cùng bệnh tật của mẹ luôn, đề đến nỗi đang lúc phải

nhân thừa thắng viễn dẫu, con lại bỏ về với mẹ, thật là rất có hại cho tiền đồ của con. Vậy hôm nay, mẹ từ giã con, con không phải quan tâm chi đến thân tàn này nữa. Con dốc lòng, gắng chí, lập lấy sự nghiệp hiển hách, tròn vẹn chữ trung, ấy là vẻ vang cho chữ hiếu đó

Thôi ! con ở lại ! mạnh mẽ thẳng tiến !

Bình - định - vương năm thứ 7 tháng 4 ngày 15.

« Thân mẫu Như-Tâm thủ bút »

Được tin Như-Tâm mất, ai cũng lấy làm ngao ngán và mẩn tiếc. Bình-định-vương sai làm lễ truy điệu rất trọng thể.

Còn Nguyễn-Cao, sau khi về chịu tang mẹ xong, vào ngay xin Vương tiến quân đánh lấy Quảng-bình rồi Quảng-trị. Tiếng đồn vang anh dũng ai cũng cho là Cao đã đền bù được lòng hy-sinh của mẹ.

Còn sỹ tốt, tướng tá thì thấy cái chết « anh-hùng » của Như-Tâm, đề con được tận trung với chúa, đều nỗ lực chiến đấu. Họ tự nghĩ một người đàn bà còn có gan dạ trượng phu, há mày râu lại chịu kém ?

Thành cái chết của Như-Tâm đã để lại một ảnh hưởng sâu xa và mãnh liệt cho chủ nghĩa cứu quốc của Vương, nên chẳng bao lâu, Vương lấy từ Nghệ-an vào đến Thuận-hóa, rồi ra lấy Thanh-hóa thẳng ra Bắc-hà, khiến quân giặc bỏ giáo chạy dài, quân ta

tiến như bão như táp. Liễu-Thăng bị chém, Vương-Thông mở cửa thành xin hàng. Dân tộc Việt Nam từ đây bước vào một kỷ nguyên mới trong lịch sử.

Rồi lúc Bình-định-vương đã bình định được giang sơn đem tự chủ lại cho đất nước, trong biên công thần khai quốc, ta thấy có cả tên Nguyễn-Cao.

Nguyễn-Cao được sự nghiệp vẻ vang ấy, công đầu tiên là của mẹ chàng, người đã chịu hy-sinh đau khổ suốt đời từ lúc chàng thơ ấu, cho đến lúc đã lớn khôn. Bao giờ mẹ chàng cũng nuôi một mục đích to lớn, xây dựng tương lai của con. Mà cũng khá khen cho Cao đã biết làm thỏa mãn được lòng mẹ, không phụ công nuôi dạy, cùng lòng hy sinh của Người.

HỮU-MAI

Số 57 ra ngày 12-11-42

NGƯỜI BẠN GIANG HỒ

VƯƠNG THANH dịch thuật

TẾT QUÝ MÙI CÓ GÌ LẠ ?

(xem Truyền Bá số sau)

KÉO CỎ LÚA

Một hôm, một ông lão người nước Tống đi thăm ruộng, thấy sao lúa mình cũng làm một lượt với lúa người ta : gieo, cấy, tát nước .., mà lúa người ta lại cao hơn thế kia.

Nghĩ tức mình, lão bèn cầm lúa kéo lên. Lão kéo hết ruộng này đến ruộng kia một nhòai cả người đến chiều tối mới xong.

Về nhà, lão liền bảo với vợ con rằng : « Hôm nay tao mệt quá, nhưng làm được một việc

có ích : tao thấy lúa mình không cao bằng lúa người ta, tao mới kéo cỏ chúng lên kéo hoài. »

Tưởng là việc có ích, hóa ra sáng dậy, con cái ra đồng thấy lúa xụi cả xuống, và như đã cắt rồi, mới hay ông lão làm một việc tối rồ dại.

Ơ đời, thế mới hay có nhỏ rồi mới có lớn, không biết chờ đợi, cứ muốn việc cho mau chóng nhiều khi người ta chẳng được gì cả.

Phương-ngôn : Dục tốc bất đạt

H. H. PHƯỚC



Các bạn tìm một câu tục-ngữ hợp với bức tranh này.

CÂU ĐỐ

1.) Cây bên Ta, lá bên Tàu, nhà sang thì có nhà giàu thì không.

2.) Một sông nước bạc lơ-lơ, hai cô xuống tắm một giờ cạn khô.

3.) Sũ-sĩ da cóc, trong bọc bột lọc, đậu đen.

4.) Mặt mẹ thì đẹp như hoa, mặt cha nhăn-nhó, chẳng ma nào nhìn.

5.) Cong cong như cái dù cây, một trăm con khách đỗ ngày đỗ đêm.

(xem trả lời trang 32)

TIN TỨC TRUYỀN BÀ

Bạn Lê-Thắng và P. N. L. — Đã nhận được.

Bạn Thiệp. — Đã nhận được Nghĩa Bọn.

Bạn V. T. Đào. — Chiếc mũ tàng hình đã đến nơi. Để xem cái dạ ra thế nào, và có đội được không.

Bạn Hùng-Sơn H. Hữu-Phước. — Cảm ơn. Sẽ đăng.

Bạn Ph. Văn-Ốp. Đã nhận được.

Bạn Nguyễn-Lôi. — Không đăng loại ấy.

Bạn Nguyễn-từ-Anh. — Đã nhận được và còn đọc. Mua báo, xin trả tiền trước.

Bạn Ngọc-Hùng. — Đã xem những kỹ-lục, khoa học, chàng dũng sĩ, con khỉ và quan L.

Các bạn, P. n. Minh, Nguyễn-trương-Quế, và Phạm-sinh-Trường. Đã nhận được và cảm ơn.

Bạn N. q. Hưng (Hanoi). — Không thể nhất định được. Cần những truyện sáng tác.

NỮ SINH CẦN PHẢI KHỎE

Các chị không nên lấy cớ là chúng ta là con gái mà không chú trọng đến sự khỏe mạnh trong mình.

Nếu các chị giữ gìn ý tứ không tập tành các môn thể thao ở các bãi, thì chúng ta cũng có thể tập một cách công khai nhưng kín đáo. Đồ ăn thức uống chúng ta tuy có bồi bổ làm nhưng các chị cần phải trông nom cho họ làm cho sạch sẽ; ăn uống chúng ta cần phải điều hòa.

Chúng ta lại phải chia giờ giấc ăn, ngủ, làm việc cho có điều độ. 8 giờ học hành làm việc, 8 giờ ngủ 8 giờ ăn uống chơi bời, chúng ta đừng làm quá hoặc non số giờ đã định. Cần nhất phải tránh sự ăn không ngời rồi... Chúng ta nên dậy sớm và phải ngủ đủ say đừng nên mơ mộng hoài, có ngủ được mới quý, đừng thức khuya và dậy trưa rất có hại cho cơ thể. Không nên ăn xong mà đã đi nằm, ít nhất là phải sau bữa cơm ba giờ đồng hồ mới nên ngủ và tắm. Dậy sớm, chúng ta được cái lợi là hô hấp khí trời trong sạch của buổi sáng và làm việc không nhọc mệt, học rất chóng thuộc.

Buổi sáng nào, các chị cũng nên làm ít môn vận động nó giúp cho da dễ hô-hấp dễ dàng và quả tim chạy được đều hòa.

Như thế các chị tránh được bao nhiêu bệnh tật, da-dẻ dờ

TRẢ LỜI CÂU ĐỐ

- 1) Cây lông
- 2) Nồi cơm
- 3) Quả na
- 4) Sao, mặt trời
- 5) Núi chui.

NGUYỄN-TRƯƠNG-QUẾ

xanh ròn vì thiếu ánh nắng, khỏi phải nhờ đến phấn sáp là những thức mà chúng ta nên tránh trong cái tuổi nữ-sinh này, vừa hao tiền của vừa hại cho da-dẻ.

PHẠM T. LÊ-TRƯỜNG

CHẴN, LẺ

Bây giờ bạn A cầm trong hai tay những xu, bạn B có thể biết số xu ở tay nào chẵn và ở tay nào lẻ. Bạn B bảo bạn A đem số xu ở tay phải nhân với số chẵn (chiffre pair) và số xu ở tay trái với một số lẻ (chiffre impair), xong đem hai số nhân được cộng với nhau: Nếu số cộng được mà lẻ, số xu ở tay phải chẵn, nếu chẵn số xu ở tay trái chẵn.

Thí dụ: 1.) bạn A cầm ở tay phải 10 xu, tay trái 7 xu: $10 \times 4 = 40$; $7 \times 5 = 35$; cộng lại được 75 (Số cộng lại lẻ, số xu ở tay trái cũng lẻ.)

2.) Bạn A cầm ở tay phải 9 xu, tay trái 8 xu: $9 \times 4 = 36$; $8 \times 5 = 40$; Cộng lại được 76. (Số cộng lại chẵn, tay phải lẻ).

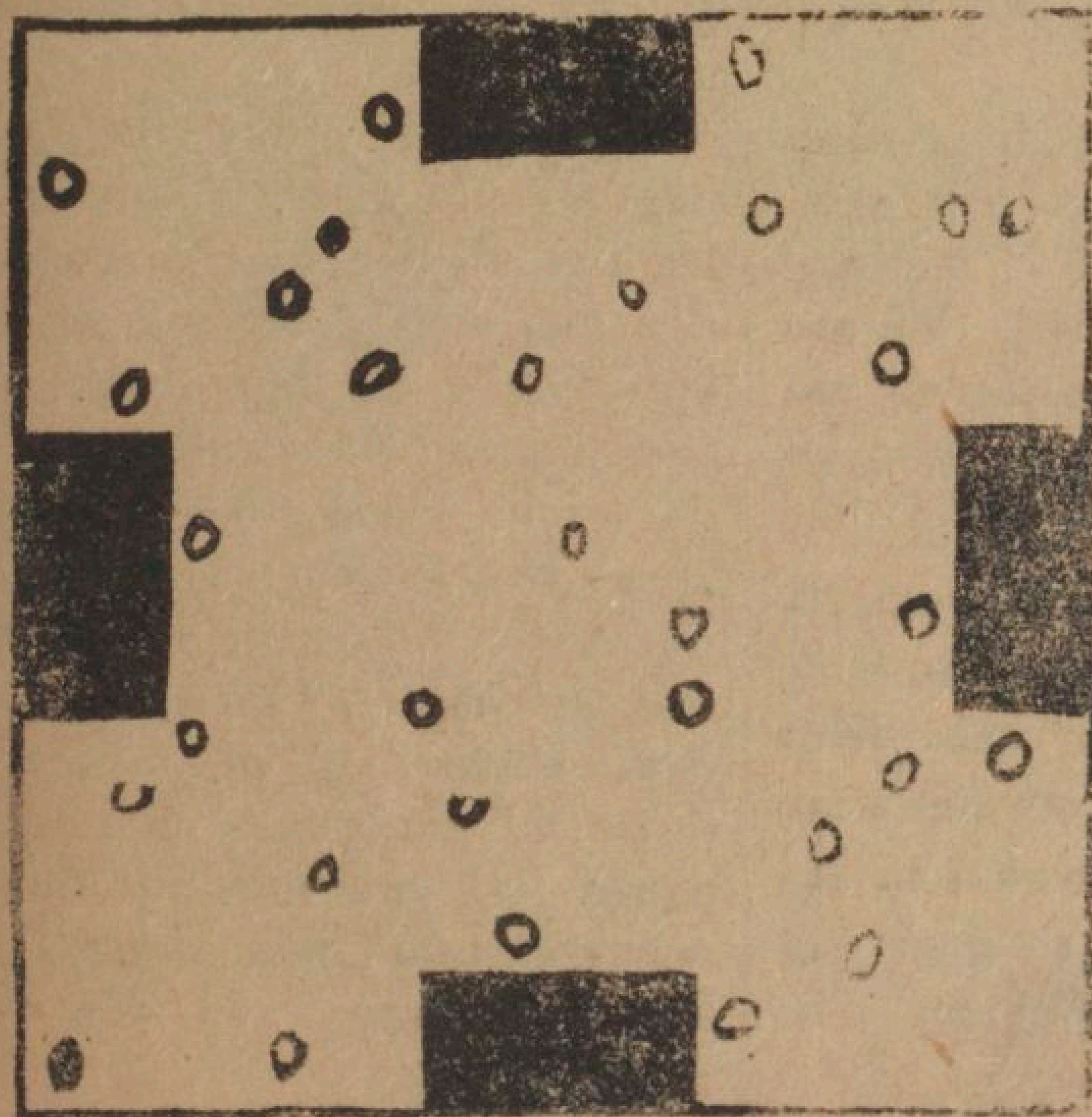
MÔNG-ANH K. V.

CHẬP CHỮ



Con hươu

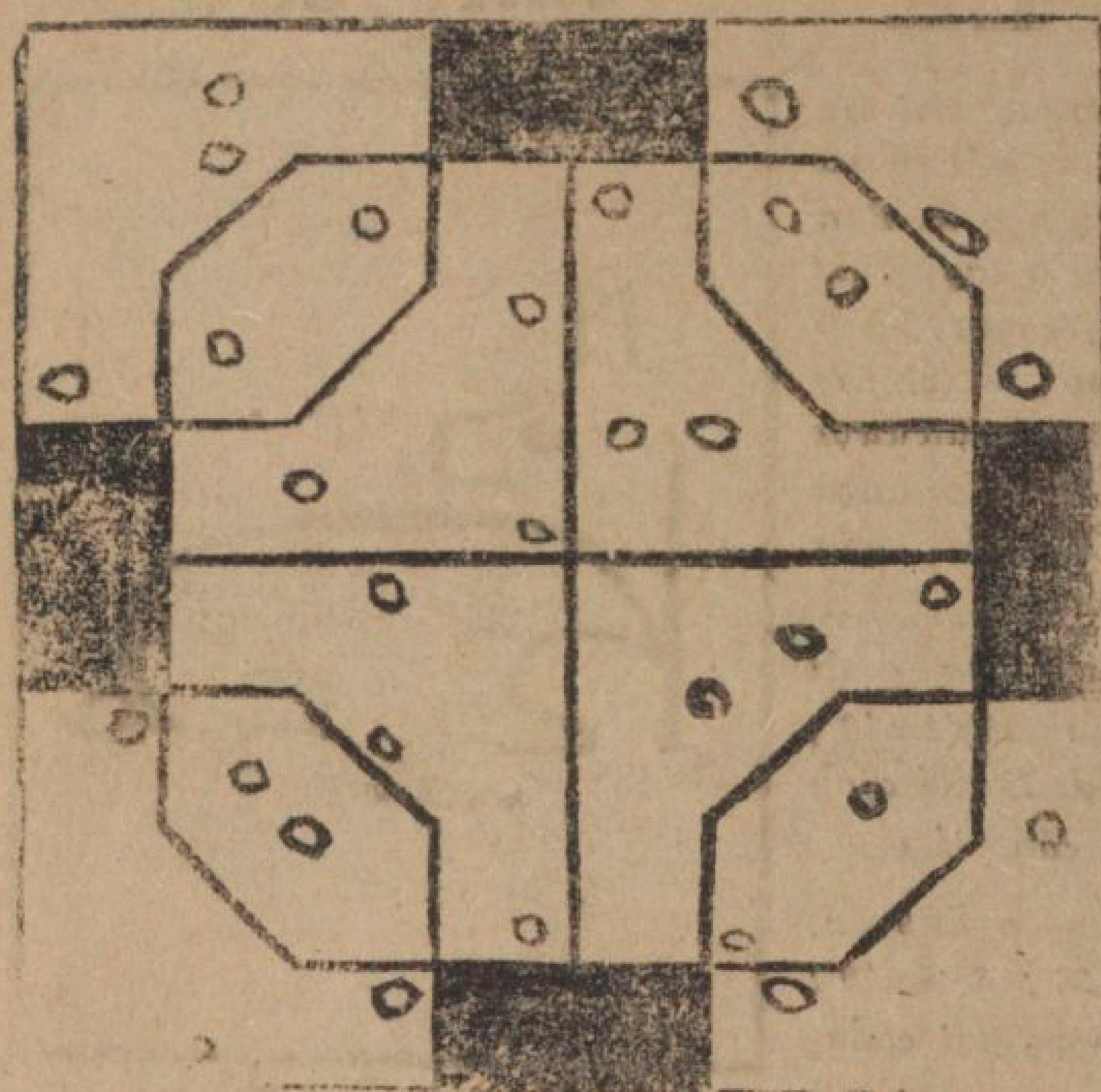
VỖ, ÓC



Ông lý Ba có một miếng đất hình vuông. Ông đã xây bốn cái lâu đài và 32 cái trại. Nay ông muốn chia cho tám người con trai và bốn người con gái của ông. Ông muốn chia thế nào cho mỗi người con gái được 3 cái trại và 1 miếng đất đều nhau; mỗi người con trai được 2 cái trại và 1 miếng đất đều nhau.

Vậy nhờ các bạn chia hộ (không kể lâu đài).

TRẢ LỜI VÕ ỐC (của Trần-Ếch)



TƯ-TƯỞNG ĐẸP

1) Đời là một cuộc cạnh tranh chứ không phải là cuộc toàn thắng.

(De Mus)

2) Biết ít mà tinh tường, hoặc không biết hẳn còn hơn là biết dở dang.

(Dốt đặc còn hơn hay chữ lỏng), Diderot

BĂNG-HỒ

HỒ BA BÈ

MỘT THẮNG CẢNH CỦA NƯỚC TA

TRUYỆN TRUYỀN KỶ

Ba bè là một nơi thắng cảnh thuộc tỉnh Bắc-kạn bây giờ. Ngày xưa Ba Bè là một nơi những núi cùng rừng. Về sau vì Táo-hóa hoán-cải đi mà thành ra ba cái hồ to hơn hồ Tây hợp lại, thành ra Ba Bè.

Tục truyền rằng ngày xưa ở xã Nam-Môn thuộc châu Chợ Rã có một cái suối con. Một hôm có một con thủy ngư lạc lên chạy rong khắp xã, phá hại mùa màng. Dân sự giận quá liền đuổi đánh chết con trâu đem về làm thịt ăn.

Thủy - thần thấy thế hóa ngay ra một người hành khất lên tìm, đi đến xã Nam-môn, đến nhà một bà lão già nghèo khổ ở một cái lều tranh, giả tảng xin ăn. Bà lão thấy người đói rách, động lòng thương, xong không lấy gì mà cứu được. Bà liền bảo bà lão ăn mày ấy rằng: « Già nghèo khổ lắm, không lấy gì mà cứu được. Ở gần đây có một xóm, người ta vừa mới bắt được một con trâu hiện đang làm thịt ăn. Người nên đến đây mà xin... »

Ở đâu ? Tại sao ? Ai ? Thê nào ?

Ai dám bảo sữa bò chỉ dùng để ăn thôi ?

Vào khoảng năm 1935 — 1936, giáo sư Ferreti người nước Ý-đại-lợi đã nghiên cứu và sáng chế ra cách lấy sữa bò chế ra bơ nhân tạo.

Giáo sư đã thi hành và tuyên bố rằng :

Tơ nhân tạo này lấy ở sữa bò khi chế bơ (beurre) còn thừn : chất ấy là *caséine*. Thứ tơ này hơn tơ nhân tạo là sợi đều nên dệt quần áo đẹp và dễ làm ; nhưng không được bền lắm. Tơ chế ra người Ý gọi là : *Latinal*. Muốn có một cân latinal phải chế hóa 35 cân sữa tươi.

Năm 1937 nước Ý đã bắt đầu làm được hai tấn len trong một ngày và nay có lẽ số ấy lên gấp nhiều lần.

Khoai tây ai đã lấy giống về Pháp ?

Khi ông Kha-luân-bổ (Christophe Colomb) sang Mỹ có cho một nhà triệu phú đi theo. Đến nơi ông ta lạc vào rừng, đói quá đào được lên một củ tròn tròn, không biết là củ gì. Về sau về được nơi chôn rau cắt rốn, ông mang vùi xuống đất và chẳng mấy lúc sinh sản ra rất nhiều. Bên cạnh nhà có tên ăn mày, đói quá, sang đào trộm về bỏ vào lửa, một lúc sau củ ấy chín, mùi thơm đưa lên. Anh ta cời lên và ăn thì thấy khá ngon. Không biết gọi là củ gì nên anh ta đặt tên nó là củ dưới đất (*pomme de terre*).

LOAN ANH

Thủy thần thấy thế liền nổi giận, định hại hết dân xóm ấy. Nhưng thấy bà lão có lòng nhân từ thì thương nên dặn trước bà ấy rằng : « Già phải lấy ngay trầu mà rắc quanh nhà thì đêm nay khỏi hại. » Nói xong, biến mất. Bà lão không hiểu sao, nhưng cũng y lời thần dặn. Quả nhiên, đêm hôm ấy, tự dưng nghe thấy

tiếng ầm ầm như sấm, sét. Bà lão hốt hoảng giở dậy ra ngoài xem thì thấy cửa nhà đồng ruộng biến đi đâu mất cả mà chỉ thấy mông mênh những nước như bể mả thôi. Duy chỉ có một miếng đất bà lão ấy ở là được nguyên lành, đến nay hãy còn. Ở đấy người ta gọi là gò An-mã.

HẮC THỦY-LOAN

DẦU ĐẠI-QUANG

Trừ phong, giải cảm, phòng ngừa sương hàn, ngăn ngừa mưa nắng, khi đi đường xa, hoặc lúc ở nhà, có sẵn một lọ dầu Đại-Quang trong mình, sẽ tránh khỏi các chứng bệnh vặt xảy đến bất kỳ. Dầu Đại-Quang là một món vật báu để hộ thân, rất có công hiệu.

Xin nhớ nhãn con Bướm

hiệu Đại-Quang mới là Dầu thật chính hiệu.

23. Phố hàng Ngang, Hanoi, giấy số 805

2/11/22
[Signature] MỜI XUẤT BẢN
HÀNG NGÀY XANH
của HOÀNG-CẨM

NHỮNG TÁC-PHẨM HAY — Giá 0\$95

HÃY ĐỌC

1.) VÀNG SAO

Tập văn xuôi đầu tiên của thi sĩ CHẾ LAN VIÊN
Sách in to n trên giấy ver é bouffant Bìa do họa
sĩ Lưu văn Sơn trình bày (TRONG TỦ SÁCH ĐẸP)

2.) TRIẾT HỌC KANT

của NGUYỄN ĐÌNH THI

Một triết học đã chiếm một chỗ đặc biệt trong
lịch sử triết học Tây phương.

(TRONG TỦ SÁCH TRIẾT HỌC)

nhà xuất bản TAN VIỆT, 49 Takou Hanoi

Nhà sách MAI QUANG 110 G. Guymer Saigon
(chợ cũ) Nhà sách được nhiều tín nhiệm